

AN-HA-BAO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM
ÉDITION EN QUÊNGÔ DE L'APPEL

Organe d'Informations Agricoles, Commerciales et Industrielles

NHÀ BÁO Ở TẠI ĐƯỜNG—Boulevard Delanoue—Cántho
Directeur Politique: TRẦN-BẮC-NGHĨA

BỘ-VĂN-Y
QUẢN-LÝ
GIÁ bán nhứt trình
AN-HA
Trọn năm.....\$400
Sáu tháng.....\$ 00
GIÁ bán riêng nhứt
trình L'APPEL
Trọn năm.....\$400
Sáu tháng.....\$ 00
GIÁ bán chung hai bên
Trọn năm.....\$400
Sáu tháng.....\$ 00

PHẠM-KY-XUÔNG
CHỦ-SỞ
Về việc mua bán hay là
mua nhứt-trình hay là gởi
bài đăng báo xin đề thơ
cho M.Đồ-văn-Y quản-ly
Lúc mua báo xin các
ngài chiếu cố, gởi số tiền
luôn, bản-quản lý làm
thăm-cám.

CUỘC LẬP NGHĨA-ĐỊA của người Annam mình tại Cántho (Tiếp theo)

Kỳ trước tôi đã bàn cái lợi và cái hại về việc người Annam mình không có lập nghĩa-địa. Nay xin giải qua vì cơ nào mà bấy lâu người mình không ai để xướng trong việc này và do đó mà bản ra cho tới cùng.— Bấy lâu người mình không có lập nghĩa-địa như dân các nước đến cư ngụ xứ ta là cũng có nhiều duyên cớ: vậy ta chờ nên lắm suy mà vội trách lấy ta là không có lòng thương yêu nhau, không có đoàn-thể với nhau, nên không có nghĩa-địa để cho có chỗ nằm yên-ôn cái năm cật tang của ta trăm năm về sau. Tưởng rằng: dẫu ta có chỗ chác-chán yên ớn đi nữa: biết ta có giữ được đời cái năm cật tang của ta chăng? vì: thân sông của ta có khi ta còn không giữ vẹn được, lựa là một năm cật tang. Bởi vậy có câu: *vị qui tam xích thổ, nang báo nhứt sanh thân; kỳ qui tam xích thổ, nang báo bách niên phần*. Câu này nghĩa lý rất phù hợp theo lời mới giải ở trên đó. Đả hay vậy, nếu ta cứ cứ chấp theo câu chữ này thì có lẽ ta không quảng gì đến hài cốt ta; khi ta nhàn mát mà phôi-sạch nợ trần. Tôi mới mở lời trên kia rằng: người mình bấy lâu không có lập nghĩa-địa là cũng có nhiều duyên cớ, mà không biết có phải là tại nghĩ cho thân sông còn khó giữ cho vẹn-về, lựa là xương-cốt, nên không màng đến, chết rồi thành đất (sanh ư thổ từ hườn tại thổ) mà không lo lập nghĩa-địa chăng? Theo siêng-kiên của tôi là chẳng phải vì câu chữ: *nang báo bách niên phần* mà không lo đến. Thiết tưởng: người mình sanh trưởng tại xứ mình, các nhà phú túc thì ai cũng có diễm viên để lập từ-phần, rước thầy địa-lý xây kim tinh, chọn chỗ hãm rồng, bụng rỗng mà chôn xát ông bà cha mẹ mình được ngày sau con cháu làm an cho tấn phát vinh hiển.

Ở đời: phẩm muốn khởi xướng lập hội gì, lựm sở gì thì phải nhờ những người có tư-bản, có thế-lực, có danh-giá, mà hạng người này họ đã có sẵn riêng cho họ rồi, ngoại giả thì dẫu còn hạng người có đủ hàng sàng hàng tam mà lo việc ấy. Dẫu cho hạng người có hàng tam mà không hàng sàng thì cũng khó mà để xướng cho nên việc được (nghèo nói ít người nghe theo). Và lại còn một nỗi: mình ở xứ mình, lo gì mà không có đất chôn mình sao? Nếu mình không có đất, thì còn bà con thân tộc của mình;

nói cùng mà nghe: dẫu thân tộc họ hàng của mình mà không có đất chôn mình: thì không lẽ xóm làng đi bỏ thầy mình nằm rứt dổ sao? Ấy vậy: 1) hạng giàu có sẵn chỗ riêng cho họ, họ không cần nhọc sức lo cho ai? (cái tệ này sẽ giải sau) 2) còn hạng nghèo thì lo không kham, nói không ai nghe, 3) mình sở ý mình ở xứ mình, thế nào cũng có chỗ chôn xát được. Bởi cơ nên bấy lâu cái tiếng: Nghĩa-địa của tây, nghĩa-địa của cha, nghĩa-địa Quảng-dông, nghĩa-địa Triều-châu, nghĩa-địa Phước-kiên, nghĩa-địa nước Hẹ, thì nghe nói, chứ cái tiếng *Nghĩa-địa Annam* ở xứ mình thì không nghe nói, mà có nghe thì cũng mới mấy năm sau này, nhờ các báo quốc-am cổ-dộng, nên ở miệt Saigon—Cholon—Giadinh đã có lập thành, chứ ở các tỉnh các chợ như chưa từng nghe câu nào có nghĩa-địa Annam?!!

Vì ba cái nguyên-nhơn này mà tôi chẳng dám trách người mình không có tình thương-mến nhau cùng là không có đoàn-thể (solidarité) với nhau mà lo lập nghĩa-địa, chứ dân ta cùng là một thứ dân có đủ văn-hiến, hề có đủ văn hiến tức là đủ luân-lý, cương thường, thân ái, đoàn thể v.v. Ta chưa có nghĩa-địa cho ta ngày nay là bởi 3 cơ trên đó, mà thùng-thỉnh rồi đây ta sẽ có—chớ chi ta mà đến kiểu cư đông đảo ở các nước, như dân các nước đến kiểu cư ở xứ ta, thì chẳng những là nghĩa-địa mà thôi, dẫu cho đến nghĩa-từ-đường-tướng khi chúng ta cùng lập luôn trót thế. Như lúc Âu-châu chiến đấu, dân Annam ta sang Pháp-quốc giúp binh, dẫu biết cũng nhờ sức nhà nước chi bầy, vì dân ta vị Đại-Pháp mà táng thân, nhưng mà dân ta cũng có tình tương-ái, có giải đồng-tâm, người sống thương người thác, kẻ còn mến kẻ mất, lập nghĩa-địa và nghĩa-sl-tự Annam tại Nogent-sur-Marne để qui tề nhau nơi đất khách. Như thế thì nghĩa-địa Annam ở Pháp-quốc cũng sánh được cái nghĩa-địa của dân các nước đến ở trong xứ ta vậy. Nở nào hẹp suy với bạo ngôn cho là người Annam ta không có Nghĩa-địa?!! Bởi bấy lâu chưa có ai khởi xướng ra lập, chứ cuộc lập Nghĩa-địa chẳng khác nào một cuộc phước thiện (lập chùa, lập trai-đàng v.v.) người mình thương có tánh hãm hờ lắm đó.

(Sau sẽ tiếp theo)
HUỖNH-HỮU-ĐÔNG
Nghị-viên Cántho

Luận về hôn nhân (Tiếp theo)

Nói về sự cân lựa đôi bạn
Nhưng mà có dạng biện phản
rành rẽ cho kẻ lầm lạc về hang
người thì cũng một đều khôn nữa.
Những người trả tâm tình bề
trong thương thân đôi với việc
làm bề ngoài, kẻ người bề ngoài
thì xem là người đạo đức thật thà
mà bề trong thì sâu hiểm nước
dối, há khác nhau đến đâu hử.
Lời tục nói rằng: *"Đồ sống
dở biển dở dò, vào ai lấy thước
mà đo lòng người"*. Sự biết người
khó lắm vậy nên người giáo-hữu
ngay lành thường hay cầu nguyện
kêu xin cùng chúa cho biết mình
phải chọn lựa đôi bạn nơi nào cho
xứng hợp, vì có một mình Đấng
Tạo-hóa biết dạng và soi thấu rõ
ràng trong tâm tưởng mọi người mà
thời. Như trong sách Thánh giáo
yêu lý tam giải (catéchisme expli-
qué) có nói rằng: "Cha mẹ thế gian
cho nhà cửa của cải, mà người vợ
chúa cho mà thôi" (Ce sont les pa-
rents, dit l'Esprit-saint, qui don-
nent la maison et l'argent, mais la
femme prudente et sage est un don
du Seigneur.) Sau nữa thì ta cũng
phải dò hỏi và bàn tính với người
bề trên, hoặc ông bà cha mẹ, hoặc
cha linh-hồn (1) coi nơi mình chọn
lựa đó dạng chăng: có dẫu chi
ngăn trở mà phải buồn rầu về sau
chẳng? Vì đã nói rằng: chẳng ai
mà áo mặc qua loa dẫu, nên chi
người lão thành thì thông biết
nhiều hơn chúng ta là kẻ hậu lai
miễn thiếu vậy.

Sự tốt hơn hẳn theo lẽ đời thường
thầy thì là nỗi ảo thi ụp vung
này. Hễ người nghèo khổ thì làm
bạn với người nghèo khổ, chớ nên
đeo bông mơn-roi với kẻ giàu làm
chi, vì lẽ cơ nhỡ của người đời
khác bậc thì thông người giàu
có hay khi bạc người bán hèn,
người xấu xa thì thà thì làm bạn
với người thiệt hại xấu xa cùng
như mình vậy chớ ham muốn
những người lợi nhơn sắc
mà làm gì. Sách câu: Thủ thế
bất luận nhơn ác" lại phương
ngôn cũng nói rằng: hữu nhơn sắc
hữu ác đức, hữu hảo-nghôn hữu
lang tâm: Vả em chi em cùng
nên suy biết rằng lời nói ấy chẳng
phải là lời khôn có và xem coi
nhơn tình rõ rọi thì chắc là
phải lo sợ dẫu nhiều lắm chớ
chẳng không dè.

Ấy là mấy lời đời thường thầy
mà, góp nhóp nhែu anh em nghe
(1) cha linh-hồn thầy cả, kêu làm
vậy vì người đạo đức người bên giáo
về dẫu rồi linh?

đó thôi, chớ kẻ ngay lành muốn
chọn đôi bạn nên thì làm sao cùng
cây nhỡ ơn Chúa chỉ dân thì mới
chắc.
Viết đến đây tôi nhớ lại khi tôi
còn đi học tại trường Mytho, tôi
có thầy một bà huyện kia (ông
huyện tân-lang bà thuở ấy là giáo
sư là thầy tôi nên tôi biết rõ việc
này) chọn đôi bạn cho con gái bà
thật là một cách khôn ngoan ít có
thầy người như bà vậy. Lúc ấy có
một trai kia cậy mai dong đến xin
làm rể gả dưng cùng con gái bà
Vậy bà huyện xin đình trong 4
tháng bà sẽ trả lời cho trai ấy hay
về sự bà nhứt định thế nào, bà biểu
trai ấy yên lòng chờ đợi, sự bà ước
ao là dẫu có muộn trễ đôi ngày mà
việc nên thì qui hơn là rập má
không nên việc. Trong bốn tháng
ấy bà để độ tánh tình trai ấy coi
cho biết là người đức hạnh thế nào
vì trai ấy ở xa cách xứ sở của bà
biết dạng. Từ ấy mỗi đêm bà
thường khóc lóc kêu xin cùng chúa
cho bà biết nơi ấy có phải là nơi
cho con bà kết duyên Tân-Tân,
trăm năm tơ tóc đến cùng đời chẳng
(Nên hử gì cùng một lần, chúa cho
chọn lựa mà chẳng cho dò dẫm, mà
bà huyện là người đạo đức nên bà
lo sợ lắm vậy). Đến đúng ngày kỳ
hẹn thì bà đã nhờ ơn trên soi sáng
cho bà biết và độ nghi rõ ràng là
người trai ấy hiền lành xứng đáng
cho con bà làm bạn. Bà bèn cho
phép trai ấy sinh lễ cầu hôn. Rồi
đó đến phiên mây mưa con sau thì
bà huyện cũng cứ nơi giữ một ý
lành như vậy mà chọn lựa đôi bạn
cho con cái bà. Bởi nhờ tâm
tánh ngay lành của bà nên mây mưa
con bà dẫu nhờ ơn trên phò hộ
mà ngày nay vợ chồng trên thuận
dưới hòa, tình đồng khảm khít, cả
hai nhơn đức hiền lành, một lòng
một ý lo thờ phượng kính mến
chúa.

Ấy là một gương làm đáng nên,
kẻ muốn làm đôi bạn cũng nên bắt
chước, vì xưa nay ai cũng biết
thiên lực mới nên đừng ngỡ rằng
một mình nhơn lực, và mưu sự
tại nhơn thành sự tại thiên, muốn
việc gì cũng vậy, chớ còn như câu
trong truyện kiều nói: "Xưa nay
nhơn định thắng thiên cũng nhiều"
thì xin đề luận đàm về tiểu thuyết
và truyện tình mà thời đồng cái
làn vào đây mà nghịch lý với bài
luận này.

(Sẽ tiếp)
F. Bùi-công-Hội

Văn uyển

Trái dưa thì
Lớn nhỏ đường bao cũng gọi dưa,
Trẻ già lớn nhỏ thầy đều ưa;
Trên cao tắc tẻ qua ngày tháng,
Dưới cội tang tành buổi sớm trưa;
Chỉ sợ cái thân vầy gió bụi,
Đành cam cho phận phải mây mưa
Nhờ vì nước ngọt thêm trong sạch,
Một thước tình tang bỏ lúc xưa
Long-vạch-Thủy

Trái mít thì (Thủ vi liên ngâm)
Thấy mây tao ớn hướng hồ ai
Núi, nghề, ước, khổ, cũng một loài
Non, chính, mồi, cơ, rồi rít nhúm
Xanh, vàng, nguyên trái vác chống gai
Tức sung dùng hằng thường vô hại
Ưng yêu nước vào phải gặp tai
Thơm ngọt hãy dùng cho lấy vị
Thấy mây tao ớn hướng hồ ai
Lê-thanh-Long

Ký giữ Thái-cầm-Thạnh
Từ biệt danh hiền ước kết giao
Non sông dầu cách cũng đồng bào
Đôi tình đó những khiếm cung quã
Đáp ngãi đây mong dựa củi rào
Đến biên phò danh người nghĩa khí
Năm châu càng tỏ bức thanh cao
So mình hèn yếu nên lòng ngại
Thầy em gặp gỡ ở đâu nào

Trông mong nhớ bạn
(HÒA NGUYỄN VĂN PHAN-TRƯỜNG-AN)
Nguyệt chiếu sao lóa cảnh thương thiên
Riêng mình thương nguyệt chạnh tình
Nhớ khi thì tựa chung cùng bạn
Vân liếng ca cầm đã bán niên
Hoài hử xem thơ lưu luyến mãi
Đưa linh mộng lầy bụi cùng nghĩa
Bao chữ hội ngộ chia hồi biệt
Sẽ thấy thân báo dựa cảnh liên
Trịnh-tài-Nguyên

Tự thuật
(LÚC CÒN NGỒI DẠY HỌC TRỞ TRƯỞNG
TỊCH-TRUYỀN Ở SỔC-TRĂNG)
Chim nổi đôi phen lại chồn này
Tật hèn đức mỏng cũng vai thầy
Cổng danh đường, ngàn ngạo từ thuở
Khải hóa lòng, căn-vấn những ngày
Nào đồng lương, mà sánh giới trước
Đánh a b, phải chùn qua đây
Trở đời ngư tri đầu khinh, trượng
Nhầm ou rong là ngọc giới khuy.
TRƯỚC-ĐÀM
HANOI

Hiếu nghĩa khá gia
Trong làng Xanau tỉnh Sôtrăng có
ông Dư-minh-Lý tuổi đã được 50 ngoài,
ra làm làng hơn 15 năm, làm đến bậc
hương-cả, tánh tình thuần hậu, hiếu
kính nhơn từ, thuở làm làng ông có
lập nhiều công lao cực nhọc trong
việc làng, lo cất đình-thần, cất nhà
công-sở, cất nhà trường thầy thầy nay
được hườn thành tốt đẹp. Khi ông lo
làng các công việc trong làng kham
rủi, ông bèn xin từ chức ở nhà phụng
dưỡng mẹ già của ông. Bà thân của
ông năm nay được 74 tuổi, lúc chồng
quá vãng tuổi bà còn xuân, mà bà
không cái giá, cứ ở vậy thờ chồng
nuôi con mà thôi. Trưởng nam của
bà là thầy cựu Ban-Biện đồng Thanh-
an, người thứ ba là gài gả cho thầy
thống Càn ở Cai-Vùng cũng là giàu
có còn người thứ tư là ông cả Dư-
minh-Lý đây. Bởi bà là người hiền-

TRUNG-CHAU LỮ-QUÁN

(Hotel Central)

Nhà
khách-
sáng
Trung-
chau
lữ-
quán
phòng
rộng rãi
mát mẻ
và
sạch sẽ
ở giữa
chân-
thành



Kính trình Lục-châu quý khách rõ: Ngày 1er Janvier 1921 rồi đây chúng tôi có mở một nhà khách-sáng hiệu: là TRUNG-CHAU LỮ-QUÁN (HOTEL CENTRAL) tại đường Boulevard Delanoue, giữa châu-thành Cánh-thò, chỗ nhà in cũ. Nhà ngủ chúng tôi cao-ráo sạch-sẻ, ở nhằm chỗ thanh vắng, êm tĩnh và trung vào trung ương châu thành.

Phòng thì rộng-rải, mát mẻ, nhà tiền nhà tắm, nhà bếp thầy đều tinh-khiết, vền-vang; giường nệm, drap, cùng là khăn bàn áo gối trong phòng thường giữ-gìn sạch sẽ. Lại trong mỗi phòng có đặt ống dẫn nước cho tiện bề quý khách rửa-rây. Phía sau có chỗ để xe hơi.

Phòng chúng tôi làm thiết là kỷ lưỡng, quý vị hành khách đến ở sẽ được mọi bề thuận tiện, tường không dầu bằng. Xin quý khách đến ở một lần thì rõ.

dư nên sanh con được từ-tế cả thầy, như ông cả Du-minh-Lý thật là người sự mẫu chủ hiếu, nếu không sanh được Quách-Cử ở đời Hôn; cớ cũng không nhường Lục-Tích khi xưa, khi bà lão đúng 61 tuổi, ông cả bày lễ lục tuần mừng cho mẹ, nhà chưng dọn trang hoàng, bày ra một linh-sàng thính bà mẹ lên ngồi, hết thầy con cháu trong nhà, quần dài áo rộng, ra quì sắp hàng dưới đất, rồi trò gia lễ xuống lạy và dựng rượu thịt cho bà ăn trước mặt cháu con đều lạy—Ngày đó có một đũa thần bằng quyền hữu đến chung vui, thật ông cả ăn lễ lục tuần cho mẹ rất long trọng.

Hiện nay ông xin nghỉ việc làng ở nhà phụng dưỡng mẫu thân, thần tình mộ khan rất nên chỉ hiếu. Mỗi bữa ông thường lo sàng sóc từ món ăn cho mẹ, lúc bà lão ngồi dùng bữa, ông cả cứ ngồi một bên coi từ miếng ăn, cơm canh cả thịt cho mẹ, thường ngày ông nhắc nhở trẻ trong nhà lo đối áo thay xiêm, nệm chiếu mùng mền giữ cho sạch sẽ cho bà lão. Mỗi buổi sớm mai ông thường yấn au coi trong mình bà lão có đều chỉ trạng-vết chẳng? Hễ bà lão vận mình xột mấy thì ông lật-dật lo thuốc liêm thầy ngày đêm không ngớt.

Thật là ông cả Du-minh-Lý thứ mẹ chỉ hiếu từ ai ở được như ông, như là ở đời này, mắt tôi thường thấy con cháu hay ngộ-nghịch cùng cha mẹ ông bà, này được thấy các đều hiếu hạnh của ông cả đây, tôi lấy làm khen ngợi vô cùng, nên viết bài này cây ông Chủ-bút báo An-Hà an hành, được nêu chỉ gương Hiếu-nghĩa của ông cả Du-minh-Lý ở làng Xamau (Sóc-trăng) ra đây cho đời soi lấy.

Nguyệt-xế-Thế
Phù-Giao (Sóc-trăng)

Cuộc tế Tôn-Văn tại Cánh-thò

Trong 2 ngày 2 đêm 12 và 13 Avril này, bốn hàng Khách-trú tại Cánh-thò và hết thầy khách-trú ở các chợ nhỏ trong tỉnh như là: Ômôn, Cánh-răng,

Tràon, Cánh-răng, Cánh-kè, Rạch-gôi, Phụng-hiệp, Bình-thủy, Xàno và Phong-diêu, hiệp lại góp tiền bày cuộc tế vong-linh Nguyễn-Soái Tôn-văn tại Trung-Sơn tại Công-sở Quảng-Đông từng lâu sau chùa Quang-Đế. Trước chùa có cất một cái rạp treo dây dẫn, đối, hi, chẵn đêm có hơn 5, 6 chục đốt toàn là vải trắng viết chữ đen, nhiều nầu viết chữ trắng để xung tụng công-nghiệp và đức-tánh của Đại Nguyễn-Soái Tôn-Văn lúc sanh thời khổ tâm tiêu từ giết Mãng-Thanh lập thành Trung-Huê Dân-quốc.

Nơi cửa chùa có vọng một cái bàn để chon-dung của quan Nguyễn-Soái Tôn-Văn (tiên du), nhà là couronnes, nầu là bông hoa sắp đầy, trên đề bốn chữ lớn "Bạc hải đồng ai" còn nơi cửa chùa lại có đề bốn chữ "Thủy bất bi tai"; ban đêm đèn điện từ phía sáng ngồi, thiên hạ đến xem đông đây lớp ra lớp vào chen chen không muốn lọt.—Tron 2 ngày 2 đêm ấy cuộc cúng đọc văn-tế, ai từ ở trên lưng lâu thì có các giáo-sư khách trú dẫn học sanh đến quì lạy, tiếc vì lên chẳng được mà xem; bốn thấy nơi thưng lâu có đề mấy chữ như vậy: "người Annam chẳng được lên lâu" làm cho Annam ai nấy đi đến đó đều lui gót trở ra.—Trong 2 ngày ấy các tiệm khách-trú ở châu-thành Cánh-thò đều đóng cửa nghỉ bán và ngủ-sắc quốc-kỳ Trung-quốc thì treo nửa chừng, trên chốt cột cờ có buộc một miếng vải đen gọi là cờ tang cho Nguyễn-Soái Tôn-trung-Sơn.

Cuộc tế Tôn-Văn tại Cánh-thò cũng là long trọng quá— Nghe lại trong 2 ngày ấy chẳng những là toàn cảnh Đông-Pháp mà thôi, hễ xứ nào có khách-trú thuộc phe Tôn-Văn kiều cư thì đều do theo bên Tào mà tế lễ cả thấy.

Thật là: Sanh vinh tử tại, vinh diệu cho Tôn-Văn biết mấy!

Thế-Trung

Thơ tin văn lai

Bốn báo có tiếp được một bài đề ngày 8 Avril 1925 nói về cộng việc

nơi nhà trường Chôn vậy vậy... Xét vì bài đó có cam dự trong phần trách nhiệm của đời vị... lại dưới bài ấy kỹ tế một cách rất trang trọng, chẳng riêng ở cho ai, nên không thể dùng lên báo được. Vậy bốn báo có này lời này xin người viết bài ấy tội cho.

AN-HA

Nhân đàm

Truyện một người học trò hay có tánh khôi hài

Có một anh học trò kia nhà ở ngang đình quan Thái-thủ học hành chữ nghĩa khá, nhưng mà vô vận, thi hoài rớt hoài. Anh ta lại có tánh khôi-hài và cũng có ý tự-phụ về việc học hành của mình; ngoài sân có trồng liễn dán trước cửa ngõ như vậy:

Đình chương thiên cang trườt,
Gia lôn vạn quyển thơ.

Quan Thái-thủ thấy anh ta chưng chữ nghĩa có ý phách-lối, bèn dạy quan vật rựa qua mà mấy buổi tre của anh ta, coi còn gì mà cang trườt như trườt cho biết.

Anh học trò thấy mấy buổi tre của mình bị méo hết, bèn thêm dưới đối liễn một bên một chữ, đọc như vậy:

Đình chương thiên cang trườt đần,
Gia lôn vạn quyển thơ trườt đần.

Quan Thái-thủ thấy vậy càng giận, bèn dạy quan rằng bay qua bay bưng rảo mấy buổi tre của nó đem liên chỗ khác, coi còn gì mà nó đần trườt nữa cho biết.

Anh học trò thấy mấy buổi tre của mình bị bứng đi rồi, cũng không thôi, bèn thêm dưới đối liễn một bên một chữ nữa như vậy:

Đình chương thiên cang trườt đần vô,
Gia lôn vạn quyển thơ trườt đần vô.

Có một năm kia ở hạ, dân tình đồ thần không nể làm mùa; quan Thái-thủ truyền đi ban hương án, rồi ngài bốn thân năm đất ăn chay cầu nguyện mà đồ vô cho thiên hạ như. Tuy đồ vô mà chưa thấy trời mưa xuống, nên anh học trò mới viết hai câu thơ dán trước cửa như vậy:

Thái-thủ thân năm đất vô tuyệt
Ban da khai mở kiến minh nguyệt

Ngài thấy anh ta thơ có ý kiêu-ngạo ngài cầu mưa mà không có mưa, lại trời thêm có trăng tỏ trong lúc nửa đêm, ngài dạy quí qua bắt anh ta đem về đánh đòn về tội kiêu-ngạo quan trườt, rồi đi dạy quan dân anh ta đây qua ở ơn khác. Lúc ra đi có một người cô ruột anh ta theo đưa đón khóc lóc người cậu này lại có một con ngựa thời. Anh ta thấy cậu mình bị rình thì cũng thương; bèn nói câu:

Kiến cừu kiến nương
Đầy là anh ta cậu mà nhờ đến

Đầy là anh ta cậu mà nhờ đến



Một thủ xà-bong tuyệt hảo

Thủ xà-bong nào làm bằng mỡ dẫu tinh trong, khỏi có trộn pha diêm-cường thì chỉ mới phải thiết tới, rửa rây mình mấy sếp sếp, da-thịt giỏi mạnh, da mặt đáng mình màng tưới tới hoải. Bội nhó có bội nhiều, giống bội sữa làm cho tro buội đồng trong mây lỗ chón long đều trôi sạch đi cả. Đả vậy lại còn nhó vì xà-bong ấy khô ráo luôn luôn, nên li hao, dùng lâu bằng hai các thủ xà-bong thường.

Savon Cadum



yếu đuối
vàng vọt

GAY MÓN

Thuốc SIROP de
DESCHIENS

Tắm cho hung tảo máu men, ấy là một vị thuốc của các Lương-y trứ danh. Thuốc này hoàn toàn không có độc tố, không có tính nóng. Các nhà thuốc tại thành Paris đều đang có. Tên cửa hàng tại Paris: DESCHIENS, 5 đường Rue de la Harpe.

ng, nói vậy nghe rất phải, chừng đem lại thấy cậu khóc chảy có một giọt nước mắt, thần khêu khôi hài nó cũng dục cho anh ta mới tiếp như vậy.

Nhị nhưn đồng sai luy... tam hàng! Hai người (cậu anh ta và anh ta) khóc mà chảy có ba giọt nước mắt... (cùng là điều hoải!) Vậy mới thật là: lễ bôn tánh người khôi-hài thì dẫu cho đến thế nào, họ cũng cứ khôi-hài

PHẠM-CÔNG-KINH

Công ty Bảo-kê

Chư vị muốn bảo-kê xe hơi, xe kéo cũng là nhà cửa về việc hỏa-hoạn, không cần lên tận Saigon, xin đến tại NHÀ IN HẬU GIANG mà thương nghị. Bàn quản thay mặt cho hãng "Assurance Franco asiatique" là một công ty bảo-kê rất có tiếng ở Saigon. Khi có việc rudi ro xảy đến thì công ty bồi thường và điều đình các việc lập tức, không hề trễ nãi. Xin quý vị chiếu cố.

HỘI

Khuyến-Học Cánh-thò

Nhóm ngày 15 Avril 1925

Theo giấy mời thì các hội-viên hội Khuyến-học Cánh-thò nhóm nhau bữa 15 Avril 1925 lúc 6 giờ chiều nơi Phòng Khuyến-học hội-tai từng-lần nhà công-sở làng số-tai Tân-an ở chân-thành Cánh-thò, được bàn tính các việc cần ích trong hội.

Hội-viên ký tên chịu đi nhóm thì đông, nhưng mà bữa đó thấy có được 12 người là từ như là: ông Võ-văn-Thom Hội-dồng quản hạt chánh Hội-trưởng, ông Huyền Nguyễn-văn-Tây và ông Thừa-biên Trần-công-Lương phó hội-trưởng, M. Phan-xuân-Lang thủ-biên, Hội-viên: Quí ông và quí thầy: Trần-dắc-Nghĩa chủ hãng xe-hơi, Bùi-thế-Thường và Đoàn-hữu-Cần thông-ngôn trạng-sư, Đỗ-văn-Y Quấn-lý Xu-quân và An-Nà-báo, Đặng-công-Xuyến thông-phần sở "Thương-châu", Phạm-bá-Đại thơ-ký Đường-Đường, Mai-hà-Kỷ thơ ký Tòa-bổ, Võ-văn-Bên giáo-sư.

Bởi số Hội-viên tụ nhóm không được đông đủ, nên Hội định đình ngày nhóm lại qua bữa 5 Mai sẽ tại hội, vì bữa đó nhằm ngày hầu lễ (assemblée mensuelle) sẽ có các quan Phủ, Huyện chủ quản, các vị Cai-phó

đồng, ban-biên, hội-dồng tụ về Tòa-bổ nhóm lễ thường mỗi tháng.

Vậy các hội-viên Khuyến-học-hội Cánh-thò xin nhớ ngày 5 Mai tới đây là ngày nhóm trong hội, xin thỉnh mời vị đến nhóm tại Phòng Khuyến-học hội nơi công sở làng Tân-an từng lâu (5 Mai à 5 heures du soir) mà bàn tính các công việc hữu ích và cần như trong hội.

Thơ sự

Cánh-thò

BỊ CHỀM NHIỀU VÍT

Ngày 11 Avril người ta có chữ đến nhà-thương một người dờn-bà bị chêm 9, 10 vít dao xem rất trọng tịch. Người dờn-bà này tên là Lê-thị-Ngọc 31 tuổi trước có một đời chồng, có một đứa con, đứa nhỏ năm nay được 7 tuổi. Lúc đứa nhỏ này nên 4 tuổi, thị-Ngọc khai rằng: chồng nó cứ mế-sa vợ bé, bỏ nó lâu ngày, nên nó mới chấp nổi với tên Lười 41 tuổi, chết vợ lâu năm.

Tên Lười và thị-Ngọc, cùng nhau kết cấu nay sanh được một đứa con 3 tuổi, vợ chồng nhà cửa ở tại Kê-sách (Sóc-trăng). Theo lời khai của thị-Ngọc, thì nàng đi về nhà cha mẹ ruột của nàng ở Phụng-hiệp mà luôn luôn trong nhà này. Ngày đó chồng nó là tên Lười ở Kê-sách hơi xuống lên nhà cha mẹ nó báo một hai nó phải về nhà. Thị-Ngọc nói về thi-ré mà đề thưng-thình cho tới đời-lạ người ta thiếu cho xong rồi sẽ về, chờ buồn bán nưa chừng rồi bỏ đi về lủ mủ lủ hết còn gì.

Tên Lười cứ nài hoải cho vợ về mà thôi, sự rồi đời cô Lười bội xung nôi, may không về lao chêm này. Trong thi-Ngọc cũng không như, đi đông mang nhiều nhọc mà chi đó, nên tên Lười mới hối-hoa, xung tằm dục dao chêm lũng, chừng ngưng dao thì thị-Ngọc mới thướt mau hồng, gần muốn bỏ thôi, lập tức cho thị-Ngọc ra nhà-thương cho quan thầy cứu chữa. Cũng may vì vậy là nhữn, cô về cũng sau, nhưng mà không trông chờ nhữn, nên tánh mạng khôi hài được.

Theo lời thị-Ngọc thì vậy, nhưng chẳng rõ chắc có phải vậy chăng, hay là vì sự ghen tương mà ra có tại.

BỊ ĐAM ĐỒ RUỘT

Ngày 9 Avril tên Nguyễn-văn-Lợi

